

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước cầu cảng 3.000DWT
và bến sà lan 1.000DWT - Cảng Mỹ Tho

TGG - 02 - 2019

Vùng biển: Tỉnh Tiền Giang.

Tên luồng: Luồng hàng hải sông Tiền.

Căn cứ đơn đề nghị số 20/CV-HLVT ngày 15/3/2019 của Công ty Cổ phần Cảng Mỹ Tho về việc đề nghị thông báo hàng hải định kỳ khu nước cầu cảng 3.000DWT và bến sà lan 1.000DWT - Cảng Mỹ Tho và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước neo đậu tàu trước bến Cầu Cảng 3.000DWT - Cảng Mỹ Tho, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN -2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
A1	10°20'34,15"N	106°19'18,34"E	10°20'30,49"N	106°19'24,77"E
A2	10°20'35,36"N	106°19'18,75"E	10°20'31,70"N	106°19'25,17"E
A3	10°20'36,11"N	106°19'22,42"E	10°20'32,44"N	106°19'28,84"E
A4	10°20'35,15"N	106°19'23,28"E	10°20'31,49"N	106°19'29,70"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 3,15m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng hàng hải sông Tiền - Cầu Cảng 3.000DWT - Cảng Mỹ Tho (Tiếp giáp với vùng nước trước bến cầu cảng 3.000DWT - Cảng Mỹ Tho), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN -2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
A1	10°20'34,15"N	106°19'18,34"E	10°20'30,49"N	106°19'24,77"E
A4	10°20'35,15"N	106°19'23,28"E	10°20'31,49"N	106°19'29,70"E
A5	10°20'32,75"N	106°19'23,83"E	10°20'29,09"N	106°19'30,25"E
A6	10°20'31,65"N	106°19'18,92"E	10°20'27,98"N	106°19'25,33"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 5,02m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước neo đậu tàu trước bến sà lan 1.000DWT - Cảng Mỹ Tho, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:



Tên điểm	Hệ VN -2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	10°20'36,86"N	106°19'29,53"E	10°20'33,20"N	106°19'35,95"E
B2	10°20'38,11"N	106°19'29,95"E	10°20'34,44"N	106°19'36,37"E
B3	10°20'38,56"N	106°19'32,21"E	10°20'34,90"N	106°19'38,63"E
B4	10°20'37,58"N	106°19'33,09"E	10°20'33,92"N	106°19'39,51"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 1,10m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng hàng hải Sông Tiền - Bến Sà Lan 1.000DWT - Cảng Mỹ Tho (Tiếp giáp với vùng nước trước bến sà lan 1.000DWT - Cảng Mỹ Tho), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN -2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	10°20'36,86"N	106°19'29,53"E	10°20'33,20"N	106°19'35,95"E
B4	10°20'37,58"N	106°19'33,09"E	10°20'33,92"N	106°19'39,51"E
B5	10°20'34,96"N	106°19'33,69"E	10°20'31,30"N	106°19'40,11"E
B6	10°20'34,17"N	106°19'30,15"E	10°20'30,50"N	106°19'36,56"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 3,32m.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu CMTTG-01 tỷ lệ 1/1000 do Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải đo đạc hoàn thành tháng 3 năm 2019.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty Cổ phần Cảng Mỹ Tho.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

00101
TỔNG
CÔNG TY
TOÀN
MIỀN
NAM
VŨNG TÀU

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 30 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 31 Sở GTVT tỉnh Tiền Giang
- 32 Sở NN&PTNT tỉnh Tiền Giang
- 33 Cty Cổ phần Cảng Mỹ Tho



1143795.8

1143795.8

535199.9

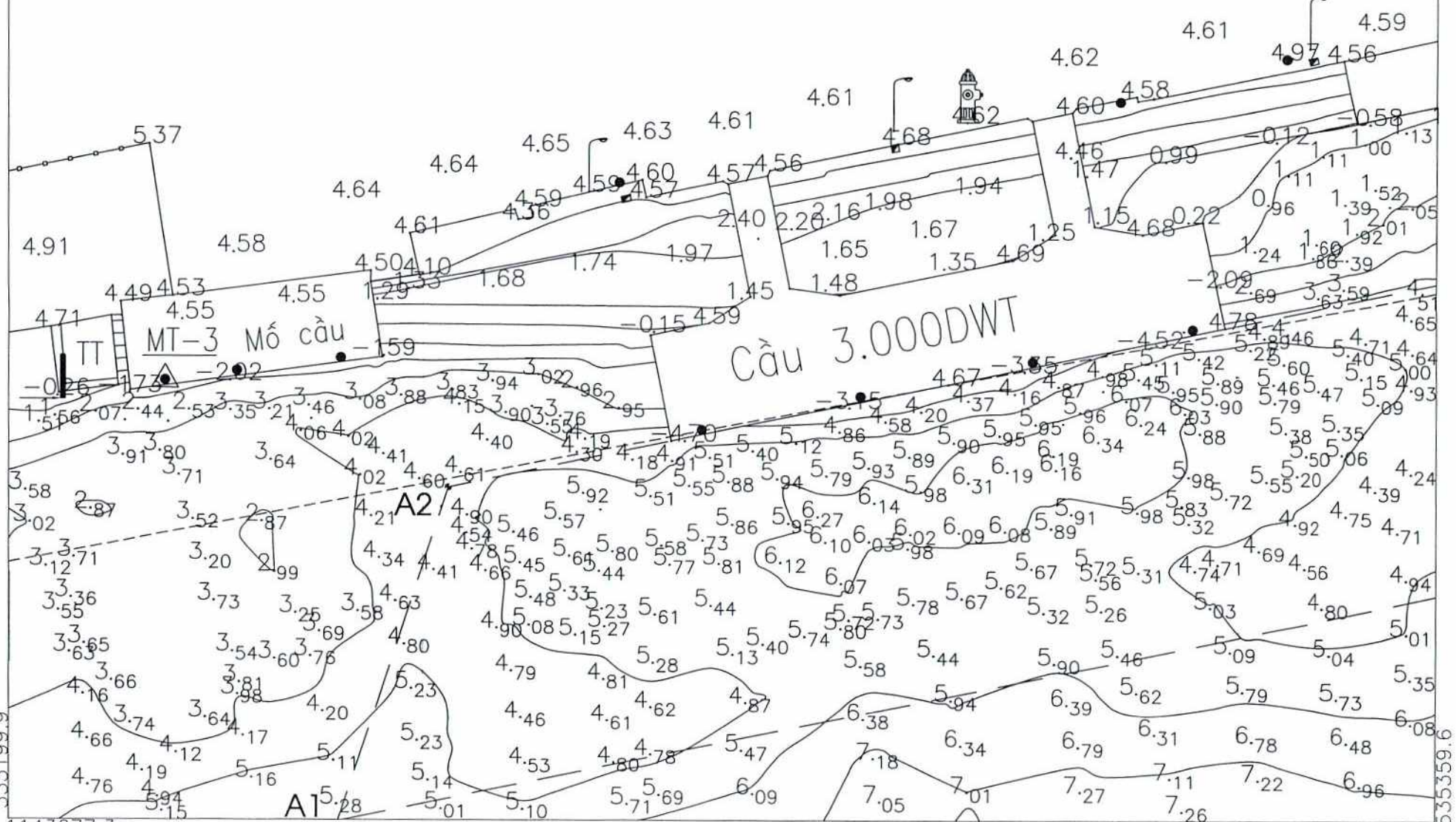
535359.6

Sơ đồ điểm cạn khu vực trước bến cảng 3.000DWT
cảng Mỹ Tho

Kèm theo TBHH số 38 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải

Trích từ Bình đồ độ sâu ký hiệu: CMTTG-01, tỷ lệ 1/1000



1143677.3

1143677.3

535199.9

535359.6

Kinh tuyến trục 106°, múi chiếu 3